

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 02

THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH TẠI 93 THÔN, TỔ DÂN PHỐ THUỘC XÃ, THỊ TRẤN
đến ngày 11/4/2025

(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 11/4/2025 của UBND huyện)

STT	Thôn, TDP	Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình (đến tháng 2/2025)	Ghi chú
I	BA BÍCH	704	
1	Thôn Con Rã	153	
2	Thôn Đồng Vào	156	
3	Thôn Làng Mâm	114	
4	Thôn Nước Đang	123	
5	Thôn Đồng Tiên	158	
II	BA CUNG	698	
1	Thôn Gò Loa - Đông Xoài	158	
2	Thôn Gò Rét - Ma Nghít	171	
3	Thôn Đồng Dâu - Kon Kua	151	
4	Thôn Làng Giấy - Dốc Mốc	218	
III	BA DINH	1.562	
1	Kà La	295	
2	Gò Ghềm	224	
3	Gò Lê	107	
4	Đồng Dinh	202	
5	Nước Lang	207	
6	Kách Lang	263	
7	Làng Măng	264	

STT	Thôn, TDP	Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình (đến tháng 2/2025)	Ghi chú
IV	BA ĐIỀN	480	
1	Thôn Hy Long	80	
2	Thôn Gò Nghênh	156	
3	Thôn Làng Rêu	110	
4	Thôn Làng Tương	134	
V	BA ĐỘNG	736	
1	Thôn Hóc Kè	151	
2	Thôn Tân Long	117	
3	Thôn Trường An	310	
4	Thôn Suối Loa	158	
VI	BA GIANG	469	
1	Thôn Nước Lô	148	
2	Thôn Ba Nhà	160	
3	Thôn Gò Khôn	161	
VII	BA KHÂM	567	
1	Vây Ốc	238	
2	Nước Giáp	148	
3	Đồng Rằm	181	
VIII	BA LẾ	505	
1	Thôn Vã Lễ	186	
2	Thôn Đồng Lâu	121	
3	Thôn Gòi Lễ	95	
4	Thôn Làng Tốt	103	
IX	BA LIÊN	396	
1	Thôn Đá Chát	264	
2	Thôn Hương Chiên	132	

STT	Thôn, TDP	Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình (đến tháng 2/2025)	Ghi chú
X	BA NAM	286	
1	Thôn Xà Râu	106	
2	Thôn Làng Dút	101	
3	Thôn Làng Vờ	79	
XI	BA NGẠC	833	
1	Thôn K'rên	218	
2	Nước Lầy	161	
3	Ta Nót	226	
4	Ba Lãng	228	
XII	BA TIÊU	691	
1	Thôn Nước Tia	131	
2	Thôn Mang Biều	150	
3	Thôn Làng Trui	245	
4	Thôn Krây	165	
XIII	BA TÔ	1.839	
1	Thôn Mang Lùng 1	314	
2	Thôn Mang Lùng 2	196	
3	Thôn Trà Nô	218	
4	Thôn Làng Mạ	403	
5	Thôn Làng Xi 1	175	
6	Thôn Làng Xi 2	182	
7	Thôn Mô Lang	351	
XIV	BA THÀNH	952	
1	Thôn Huy Ba 1	323	
2	Thôn Huy Ba 2	163	
3	Thôn Trường An	116	

STT	Thôn, TDP	Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình (đến tháng 2/2025)	Ghi chú
4	Thôn Làng Teng	350	
XV	BA TRANG	732	
1	Thôn Bùi Hui	167	
2	Thôn Kon Dóc	170	
3	Thôn Kon Riêng	154	
4	Thôn Cây Muối	118	
5	Thôn Nước Đang	123	
XVI	BA VÌ	1.345	
1	Thôn Nước Xuyên	278	
2	Thôn Gò Vành	202	
3	Thôn Giá Vực	354	
4	Thôn Gò Năng	153	
5	Thôn Nước Ui	140	
6	Thôn Mang Đen	225	
XVII	BA VINH	1.354	
1	Thôn Nước Nẻ	182	
2	Thôn Ba Sơn	153	
3	Thôn Nước Y	188	
4	Thôn Ba Lang	177	
5	Thôn Hóc Đô	117	
6	Thôn Phân Vinh	152	
7	Thôn Cao Muôn	191	
8	Thôn Nước Lui	100	
9	Thôn Làng Huy	94	
XVIII	BA XA	1.422	
1	Thôn Gòi H rê	289	

STT	Thôn, TDP	Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình (đến tháng 2/2025)	Ghi chú
2	Thôn Mang K rá	285	
3	Thôn Nước Như	254	
4	Thôn Nước Chạch	159	
5	Thôn Nước Lãng	182	
6	Thôn Mang Mu	132	
7	Thôn Ba Ha	121	
XIX	THỊ TRẤN BA TƠ	1.964	
1	TDP Nam Hoàn Đồn	269	
2	TDP Bắc Hoàn Đồn	206	
3	TDP Tài Năng	329	
4	TDP Đồng Chùa	196	
5	TDP Nước Trinh	76	
6	TDP Đá Bàn	392	
7	TDP Kon Dung	311	
8	TDP Uy Năng	185	
Tổng cộng:		17.535	